

Số: 108/2025/QĐST-HNGĐ

Hàm Yên, ngày 03 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2025/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị La Thị Q, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh Lương Văn T, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị La Thị Q và anh Lương Văn T.

(Giấy chứng nhận kết hôn số: 02 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang cấp 26/3/1999 cho anh Lương Văn T và chị La Thị Q không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Lương La B, sinh ngày 03/11/2013 cho anh Lương Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị La Thị Q

không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở; các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Đối với cháu La Thị N, sinh ngày 19/8/1999 và cháu La Thị N1, sinh ngày 23/8/2005. Các đương sự cùng xác định hiện cháu La Thị N, cháu La Thị N1 đã trưởng thành, trên 18 tuổi, có khả năng lao động nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Miễn cho chị La Thị Q số tiền 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm do chị Q là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.

Chị Q phải nộp số tiền 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm (phần án phí chị Q tự nguyện nhận chịu cho anh Lương Văn T).

Anh Lương Văn T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Hùng Đức (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lý Đức Quỳnh